

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 01 - 2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí
2. Ông Trần Thanh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 633/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 567/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 565/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hồng N, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, ấp TD, xã TTT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Mai Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh P tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2010, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống

tại nhà của cha mẹ chị N ở địa chỉ số 87A, tổ 02, ấp Tân Dân, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh P thường cờ bạc, chị N có khuyên ngăn nhưng ông P không sửa đổi mà còn đánh chị N. Việc anh P có hành vi bạo lực gia đình chị N không có trình báo chính quyền địa phương. Vợ chồng sống ly thân từ năm đầu năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, gia đình hai bên và vợ chồng cũng có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không hàn gắn được. Hiện nay, anh P đã chung sống như vợ chồng với người khác tại tỉnh Bình Dương. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Chị Mai Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh P có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 11/6/2011, hiện nay đang sống với chị. Chị đang buôn bán trái cây tại chợ Tân Thuận Tây, thị xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và làm vườn (trồng xoài) cùng gia đình, thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng/tháng nên đủ nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Mai Thị Hồng N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Nguyễn Thanh P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Mai Thị Hồng N khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Thanh P có nơi cư trú tại ấp MT, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh P.

Việc giải quyết tranh chấp giữa chị Mai Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh P không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 20/3/2013 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ lời trình bày của chị Mai Thị Hồng N, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh P thường cờ bạc, chị N có khuyên ngăn nhưng anh P không sửa đổi, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh P không có liên lạc, thăm nom vợ, con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị N và anh P nhưng anh P đều vắng mặt, xem như đã tự từ bỏ quyền của mình nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, thể hiện anh P không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Do đó, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị N yêu cầu ly hôn anh P phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Chị Mai Thị Hồng N xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 11/6/2011, hiện nay đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc giao con chung chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Cháu Nguyễn Thị Trâm A là con gái và hiện đang sống với chị N nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng. Đồng thời, chị N cũng có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị N phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Do chị Mai Thị Hồng N không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Mai Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Hồng N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Thanh P.

[2] Về con chung:

Chị Mai Thị Hồng N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 11/6/2011, hiện đang sống chung với chị Mai Thị Hồng N.

Anh Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Mai Thị Hồng N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Thanh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị Hồng N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0008858 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- UBND xã Mỹ Hội Đông;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang